

BẢNG TỔNG HỢP SỐ HIỆU ĐƠN GIÁ VÀ CÁC CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP NHÂN CÔNG

STT	Tỉnh + Tên đơn giá	Ngày ban hành	Lương		Phụ cấp				Hệ số điều chỉnh vùng	
			Tối thiểu chung	Tối thiểu vùng	Lưu động	Khu vực	Không ổn định sx	Lương phụ + khoán trực tiếp	NC	CM
1	Hà Nội									
	Đơn giá số 5481/2011/QĐ-UBND - Phần XD	24/11/2011	830.000	2.000.000	20%	0	0	16%	0,89	0,96
	Đơn giá số 5479/2011/QĐ-UBND - Phần LD	24/11/2011	830.000	2.000.000	20%	0	0	16%	0,89	0,96
	Đơn giá số 5478/2011/QĐ-UBND - Phần KS	24/11/2011	830.000	2.000.000	20%	0	0	16%	0,89	0,96
2	Nghệ An									
	Đơn giá số 785/2011/UBND-CN - Phần XD	18/03/2011	730.000	730.000	20%			16%		
	Đơn giá số 786/2011/UBND-CN - Phần LD	18/03/2011	730.000	730.000	20%			16%		
	Đơn giá số 787/2011/UBND-CN - Phần KS	18/03/2011	730.000	730.000	20%			16%		
3	Thanh Hóa									
	Đơn giá số 3592/2011/QĐ-UBND - Phần XD	1/11/2011	1.400.000	1.400.000	20%			16%		
	Đơn giá số 3593/2011/QĐ-UBND - Phần LD	1/11/2011	1.400.000	1.400.000	20%			16%		
	Đơn giá số 3594/2011/QĐ-UBND - Phần SC	1/11/2011	1.400.000	1.400.000	20%			16%		
	Đơn giá số 3595/2011/QĐ-UBND - Phần KS	1/11/2011	1.400.000	1.400.000	20%			16%		
4	Hà Tĩnh									
	Đơn giá số 3181/2011/QĐ-UBND - Phần XD	29/09/2011	830.000	830.000	20%			16%		
	Đơn giá số 3182/2011/QĐ-UBND - Phần LD	29/09/2011	830.000	830.000	20%			16%		
	Đơn giá số 3183/2011/QĐ-UBND - Phần KS	29/09/2011	830.000	830.000	20%			16%		
5	Sơn La									
	Đơn giá số 2786/QĐ-UBND - Phần XD	30/11/2011	830.000	830.000	20%	0,5	10%	16%		
	Đơn giá số 2787/QĐ-UBND - Phần KS	30/11/2011	830.000	830.000	20%	0,5	10%	16%		
	Đơn giá số 2788/QĐ-UBND - Phần SC	30/11/2011	830.000	830.000	20%	0,5	10%	16%		
	Đơn giá số 2789/QĐ-UBND - Phần LD	30/11/2011	830.000	830.000	20%	0,5	10%	16%		
6	Bình Phước									
	Đơn giá số 794/QĐ-UBND - Phần XD	1/4/2011	730.000	1.050.000	20%			16%	0,8	0,968
	Đơn giá số 794/QĐ-UBND - Phần LD	1/4/2011	730.000	1.050.000	20%			16%	0,8	0,968
	Đơn giá số 794/QĐ-UBND - Phần KS	1/4/2011	730.000	1.050.000	20%			16%	0,8	0,968
	Đơn giá số 794/QĐ-UBND - Phần SC	1/4/2011	730.000	1.050.000	20%			16%	0,8	0,968
	Đơn giá số 793/QĐ-UBND - Phần công ích	1/4/2011	730.000	1.050.000	20%			16%	0,8	0,968

7	Hải Phòng									
	Đơn giá số 2542/QĐ-UBND - Phần XD	17/12/2009	690.000	690.000	20%			16%		
	Đơn giá số 2538/QĐ-UBND - Phần LD	17/12/2009	690.000	690.000	20%			16%		
	Đơn giá số 2538/QĐ-UBND - Phần KS	17/12/2009	690.000	690.000	20%			16%		
	Đơn giá số 2541/QĐ-UBND - Phần SC	17/12/2009	690.000	690.000	20%			16%		
	Đơn giá số 2537/QĐ-UBND - Phần thí nghiệm V	17/12/2009	690.000	690.000	20%			16%		
8	Cần Thơ									
	Đơn giá số 30/SXD-KTXD - Phần XD	11/1/2012	830.000	1.780.000	20%			16%	0,875	0,985
	Đơn giá số 30/SXD-KTXD - Phần LD	11/1/2012	830.000	1.780.000	20%			16%	0,875	0,985
	Đơn giá số 30/SXD-KTXD - Phần KS	11/1/2012	830.000	1.780.000	20%			16%	0,875	0,985
	Đơn giá số 30/SXD-KTXD - Phần SC	11/1/2012	830.000	1.780.000	20%			16%	0,875	0,985
9	Bình Dương									
	Đơn giá số 3731/QĐ-UBND - Phần XD	2/12/2011	830.000	1.550.000						
	Đơn giá số 3730/QĐ-UBND - Phần LD	2/12/2011	830.000	1.550.000						
	Đơn giá số 3732/QĐ-UBND - Phần KS	2/12/2011	830.000	1.550.000						
	Đơn giá số 3733/QĐ-UBND - Phần SC	2/12/2011	830.000	1.550.000						
	Đơn giá số 3729/QĐ-UBND - Phần công ích	2/12/2011	830.000	1.550.000						
10	Điện Biên									
	Đơn giá số 136/SXD-CB - Phần XD	5/4/2012	1.400.000	1.400.000	40%	0,5	10%	16%	1,11	1,018
	Đơn giá số 136/SXD-CB - Phần LD	5/4/2012	1.400.000	1.400.000	40%	0,5	10%	16%	1,11	1,018
	Đơn giá số 136/SXD-CB - Phần KS	5/4/2012	1.400.000	1.400.000	40%	0,5	10%	16%	1,11	1,018
	Đơn giá số 136/SXD-CB - Phần SC	5/4/2012	1.400.000	1.400.000	40%	0,5	10%	16%	1,11	1,018
11	Phú Thọ									
	Đơn giá số 4324/QĐ-UBND - Phần XD	24/11/2011	1.400.000	1.400.000	40%		10%	16%		
	Đơn giá số 4326/QĐ-UBND - Phần LD	24/11/2011	1.400.000	1.400.000	40%		10%	16%		
	Đơn giá số 4327/QĐ-UBND - Phần KS	24/11/2011	1.400.000	1.400.000	40%		10%	16%		
12	Thái Nguyên									
	Đơn giá số 65/2011/QĐ-UBND - Phần XD	20/11/2011	1.780.000	1.780.000	20%		10%	16%		
	Đơn giá số 65/2011/QĐ-UBND - Phần LD	20/11/2011	1.780.000	1.780.000	20%		10%	16%		
	Đơn giá số 65/2011/QĐ-UBND - Phần KS	20/11/2011	1.780.000	1.780.000	20%		10%	16%		
13	Khánh Hòa									
	Đơn giá số 33/2007/QĐ-UBND - Phần XD	23/07/2007	450.000	450.000	20%		10%	16%		
	Đơn giá số 31/2007/QĐ-UBND - Phần LD	23/07/2007	450.000	450.000	20%		10%	16%		
	Đơn giá số 32/2007/QĐ-UBND - Phần KS	23/07/2007	450.000	450.000	20%		10%	16%		
	Đơn giá số 34/2007/QĐ-UBND - Phần SC	23/07/2007	450.000	450.000	20%		10%	16%		

	Đơn giá số 1299/SXD-QLKTXD - Phần XD	29/2/2008	350.000	350.000	20%			16%		
	Đơn giá số 1298/SXD-QLKTXD - Phần LD	29/2/2008	350.000	350.000	20%			16%		
	Đơn giá số 1297/SXD-QLKTXD - Phần KS	29/2/2008	350.000	350.000	20%			16%		
22	Bạc Liêu									
	Đơn giá số 23/QĐ-UBND - Phần XD	20/10/2006	450.000	450.000	20%		10%	16%		
	Đơn giá số 23/QĐ-UBND - Phần LD	20/10/2006	450.000	450.000	20%		10%	16%		
23	Đơn giá số 23/QĐ-UBND - Phần KS	20/10/2006	450.000	450.000	20%		10%	16%		
	Bắc Cạn									
	Đơn giá số 1719/QĐ-UBND - Phần XD	24/8/2006	350.000	350.000	40%		10%	16%		
	Đơn giá số 1720/QĐ-UBND - Phần LD	24/8/2006	350.000	350.000	40%		10%	16%		
	Đơn giá số 1721/QĐ-UBND - Phần KS	24/8/2006	350.000	350.000	40%		10%	16%		
24	Bà Rịa Vũng Tàu									
	Đơn giá số 2056/QĐ-UBND - Phần XD	18/7/2006	350.000	350.000	20%		10%	16%		
	Đơn giá số 2057/QĐ-UBND - Phần LD	18/7/2006	350.000	350.000	20%		10%	16%		
	Đơn giá số 2058/QĐ-UBND - Phần KS	18/7/2006	350.000	350.000	20%		10%	16%		
25	Đơn giá số 33/2010/QĐ-UBND - Phần SC	17/8/2010	730.000	880.000	20%			16%		
	Bến Tre									
	Đơn giá số 1662/QĐ-UBND - Phần XD	18/7/2006	350.000	350.000	20%		10%	16%		
	Đơn giá số 1659/QĐ-UBND - Phần LD	18/7/2006	350.000	350.000	20%		10%	16%		
	Đơn giá số 1660/QĐ-UBND - Phần KS	18/7/2006	350.000	350.000	20%		10%	16%		
26	Hà Nam									
	Đơn giá số 33/QĐ-UBND - Phần XD	27/10/2006	450.000	450.000	20%		10%	16%		
	Đơn giá số 31/QĐ-UBND - Phần LD	27/10/2006	450.000	450.000	20%		10%	16%		
27	Đơn giá số 32/QĐ-UBND - Phần KS	27/10/2006	450.000	450.000	20%		10%	16%		
	Hà Giang									
	Đơn giá số 1728/2006/QĐ-UBND - Phần XD	27/6/2006	350.000	350.000	40%	40%	10%	16%		
	Đơn giá số 1728/2006/QĐ-UBND - Phần LD	27/6/2006	350.000	350.000	40%	40%	10%	16%		
	Đơn giá số 1729/2006/QĐ-UBND - Phần KS	27/6/2006	350.000	350.000	40%	40%	10%	16%		
28	Hòa Bình									
	Đơn giá số 19/2006/QĐ-UBND - Phần XD	14/11/2006	450.000	450.000	40%	10%	10%	16%		
	Đơn giá số 16/2006/QĐ-UBND - Phần LD	14/11/2006	450.000	450.000	40%	10%	10%	16%		
29	Đơn giá số 18/2006/QĐ-UBND - Phần KS	14/11/2006	450.000	450.000	40%	10%	10%	16%		
	Cao Bằng									
	Đơn giá số 2289/QĐ- UBND- Phần XD	20/10/2006	450.000	450.000	40%		10%	16%		
	Đơn giá số 2287/QĐ- UBND- Phần LD	20/10/2006	450.000	450.000	40%		10%	16%		

30	Đơn giá số 2288/QĐ- UBND- Phần KS	20/10/2006	450.000	450.000	40%		10%	16%		
31	Huế									
	Đơn giá số 2969/QĐ-UBND - Phần XD	28/12/2006	450.000	450.000	20%		10%	16%		
	Đơn giá số 2967/QĐ-UBND - Phần LĐ	28/12/2006	450.000	450.000	20%		10%	16%		
	Đơn giá số 2968/QĐ-UBND - Phần KS	28/12/2006	450.000	450.000	20%		10%	16%		
32	Kiên Giang									
	Đơn giá số 1446/2006/QĐ-UBND - Phần XD	5/9/2006	350.000	350.000	20%		10%	16%		
	Đơn giá số 1446/2006/QĐ-UBND - Phần LĐ	5/9/2006	350.000	350.000	20%		10%	16%		
	Đơn giá số 1445/2006/QĐ-UBND - Phần KS	5/9/2006	350.000	350.000	20%		10%	16%		
33	KonTum									
34	Lai Châu									
	Đơn giá số 56/2006/QĐ-UBND - Phần XD	25/8/2006	350.000	350.000	40%	50%	10%	16%		
	Đơn giá số 56/2006/QĐ-UBND - Phần LĐ	25/8/2006	350.000	350.000	40%	50%	10%	16%		
35	Lâm Đồng									
	Đơn giá 43/2006/QĐ-UBND - Phần XD	6/7/2006	350.000	350.000						
	Đơn giá 42/2006/QĐ-UBND - Phần LĐ	6/7/2006	350.000	350.000						
	Đơn giá 41/2006/QĐ-UBND - Phần KS	6/7/2006	350.000	350.000						
36	Lạng Sơn									
	Đơn giá số 19/2006/QĐ-UBND - Phần XD	28/11/2006	450.000	450.000	40%	20%	10%	16%		
	Đơn giá số 19/2006/QĐ-UBND - Phần LĐ	28/11/2006	450.000	450.000	40%	20%	10%	16%		
	Đơn giá số 19/2006/QĐ-UBND - Phần KS	28/11/2006	450.000	450.000	40%	20%	10%	16%		
37	Long An									
	Đơn giá số 60/2006/QĐ-UBND - Phần XD	24/11/2006	450.000	450.000	20%		10%	16%		
	Đơn giá số 60/2006/QĐ-UBND - Phần LĐ	24/11/2006	450.000	450.000	20%		10%	16%		
38	Nam Định									
	Đơn giá số 2827/QĐ-UBND - Phần XD	28/11/2006	450.000	450.000	20%		10%	16%		
	Đơn giá số 2828/QĐ-UBND - Phần LĐ	28/11/2006	450.000	450.000	20%		10%	16%		
	Đơn giá số 2829/QĐ-UBND - Phần KS	28/11/2006	450.000	450.000	20%		10%	16%		
	Ninh Bình									
	Đơn giá số 1665/2006/QĐ-UBND - Phần XD	15/8/2006	350.000	350.000	20%		10%	16%		

	Đơn giá số 2246/2006/QĐ-UBND - Phần LĐ	24/10/2006	350.000	350.000	20%		10%	16%		
	Đơn giá số 2242/2006/QĐ-UBND - Phần SC	24/10/2006	350.000	350.000	20%		10%	16%		
	Đơn giá số 2096/2006/QĐ-UBND - Phần KS	24/10/2006	350.000	350.000	20%		10%	16%		
39	Ninh Thuận									
	Đơn giá số 119/2006/QĐ-UBND - Phần XD									
	Đơn giá số 120/2006/QĐ-UBND - Phần LĐ									
40	Đơn giá số 118/2006/QĐ-UBND - Phần KS									
	Phú Yên									
	Đơn giá số 1012/2006/QĐ-UBND - Phần XD	3/7/2006	350.000	350.000	20%		10%	16%		
	Đơn giá số 1013/2006/QĐ-UBND - Phần LĐ	3/7/2006	350.000	350.000	20%		10%	16%		
41	Đơn giá số 1014/2006/QĐ-UBND - Phần KS	3/7/2006	350.000	350.000	20%		10%	16%		
	Quảng Bình									
	Đơn giá số 21/2006/QĐ-UBND - Phần XD	12/5/2006	350.000	350.000	20%		10%	16%		
	Đơn giá số 21/2006/QĐ-UBND - Phần XD	12/5/2006	350.000	350.000	20%		10%	16%		
42	Đơn giá số 22/2006/QĐ-UBND - Phần KS	12/5/2006	350.000	350.000	20%		10%	16%		
	Quảng Nam									
	Đơn giá 3399/2006/QĐ-UBND - Phần XD	24/11/2006	450.000	450.000	20%		10%	16%		
	Đơn giá 3399/2006/QĐ-UBND - Phần LĐ	24/11/2006	450.000	450.000	20%		10%	16%		
43										
	Quảng Ngãi									
	Đơn giá 20/2007/QĐ-UBND - Phần XD	12/7/2007	450.000	450.000	20%		10%	16%		
	Đơn giá 18/2007/QĐ-UBND - Phần LĐ	12/7/2007	450.000	450.000	20%		10%	16%		
44	Đơn giá 19/2007/QĐ-UBND - Phần KS	12/7/2007	450.000	450.000	20%		10%	16%		
	Quảng Trị									
	Đơn giá 62/2006/QĐ-UBND - Phần XD	3/8/2006	350.000	350.000	20%		10%	16%		
	Đơn giá 62/2006/QĐ-UBND - Phần LĐ	3/8/2006	350.000	350.000	20%		10%	16%		
45	Đơn giá 62/2006/QĐ-UBND - Phần KS	3/8/2006	350.000	350.000	20%		10%	16%		
	Sooc Trăng									
	Đơn giá 991/2006/QĐ-UBND - Phần XD	11/7/2006	350.000	350.000	20%		10%	16%		
	Đơn giá 991/2006/QĐ-UBND - Phần LĐ	11/7/2006	350.000	350.000	20%		10%	16%		
46	Đơn giá 991/2006/QĐ-UBND - Phần KS	11/7/2006	350.000	350.000	20%		10%	16%		
	Tây Ninh									
	Đơn giá số 738/2006/QĐ-UBND - Phần XD	16/8/2006	350.000	350.000	20%		10%	16%		
	Đơn giá số 739/2006/QĐ-UBND - Phần LĐ	16/8/2006	350.000	350.000	20%		10%	16%		
47	Đơn giá số 740/2006/QĐ-UBND - Phần KS	16/8/2006	350.000	350.000	20%		10%	16%		

Mail: Nguyenvanthanh@cic.com.vn

Phone: 0943211776 - 01696815036

48	Tiền Giang									
49	Trà Vinh									
50	Tuyên Quang									
	Đơn giá số 1260/QĐ-UBND - Phần XD	16/6/2009	450.000	450.000	40%	20%		16%		
	Đơn giá số 1261/QĐ-UBND - Phần LD	16/6/2009	450.000	450.000	40%	20%		16%		
	Đơn giá số 1259/QĐ-UBND - Phần KS	16/6/2009	450.000	450.000	40%	20%		16%		